

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ
KHÁM, CHỮA BỆNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /KCB-NV

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

V/v đề xuất xây dựng Danh mục thuốc thiếu, có nguy cơ thiếu tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

Kính gửi:

- Sở Y tế tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương;
- Bệnh viện/Viện có giường bệnh trực thuộc Bộ Y tế.

Thực hiện chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ Y tế về việc xây dựng Danh mục thuốc thiếu, có nguy cơ thiếu tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhằm bảo đảm an ninh, cung ứng thuốc cho toàn quốc, Cục Quản lý Khám, chữa bệnh đề nghị các đơn vị:

Căn cứ mô hình bệnh tật, tình hình sử dụng thuốc tại địa phương, đơn vị trong năm 2020, 2021 và 09 tháng đầu năm 2022; Rà soát các hoạt chất thuộc (1) Phụ lục I - Danh mục Thuốc thiết yếu (ban hành kèm theo Thông tư số 19/2018/TT-BYT ngày 30/8/2018 của Bộ Y tế) và (2) Danh mục Thuốc hiếm (ban hành kèm theo Thông tư số 26/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ Y tế), đề xuất các hoạt chất để Bộ Y tế xây dựng Danh mục thuốc thiếu, có nguy cơ thiếu tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (*Theo Hướng dẫn tại Phụ lục kèm theo*).

Công văn của đơn vị đề nghị gửi Cục Quản lý Khám, chữa bệnh¹ - Bộ Y tế 138A Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội, đồng thời gửi file excel đến điều chỉnh email: Ngatdo.moh@gmail.com trước ngày **08/12/2022** để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thứ trưởng Trần Văn Thuấn (để b/c);
- Cục trưởng (để b/c);
- Các PCT (để biết);
- Lưu: VT, NV.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Cao Hưng Thái

¹ Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc TW: lấy ý kiến, tổng hợp ý kiến của các đơn vị trực thuộc và gửi về Cục Quản lý Khám, chữa bệnh. Các Bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế gửi công văn trực tiếp về Cục Quản lý Khám, chữa bệnh.
Ghi chú: Khi cần thêm thông tin, đề nghị liên hệ Cục QLKCB: DS. Đỗ Thị Ngát điện thoại: 0949.660.753, ngatdo.moh@gmail.com.

PHỤ LỤC²

(Kèm theo công văn số /KCB-NV ngày tháng năm 2022)

Tên đơn vị:.....

**ĐỀ XUẤT DANH MỤC THUỐC THIẾU, CÓ NGUY CƠ THIẾU
TẠI CÁC CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH³**

Mã nhóm	Tên thuốc	Đường dùng	Dạng bào chế	Hàm lượng, nồng độ	Mức độ thiếu ⁴	Nguyên nhân thiếu ⁵
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
I	I. THUỐC GÂY MÊ, TÊ					
I.1	1. Thuốc gây mê và oxygen					
I.2	2. Thuốc gây tê tại chỗ					
	Lidocain	Dùng ngoài	Kem	2%/30g	< 3 (tháng/2022)	Có nguồn cung nhưng gián đoạn
	...					
I.3	3. Thuốc tiền mê và an thần giảm đau tác dụng ngắn					
II	II. THUỐC GIẢM ĐAU VÀ CHĂM SÓC GIẢM NHẸ					
II.1	1. Thuốc giảm đau không opi, hạ sốt, chống viêm không steroid					
II.2	2. Thuốc giảm đau loại opi					
II.3	3. Thuốc chăm sóc giảm nhẹ					
III	III. THUỐC CHỐNG DỊ ỨNG VÀ DÙNG TRONG CÁC TRƯỜNG HỢP QUÁ MÃN					
IV	IV. THUỐC GIẢI ĐỘC					
IV.1	1. Thuốc giải độc đặc hiệu					

² Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc TW: lấy ý kiến, tổng hợp ý kiến của các đơn vị trực thuộc và gửi về Cục Quản lý Khám, chữa bệnh. Các Bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế gửi công văn trực tiếp về Cục Quản lý Khám, chữa bệnh

³ Liệt kê tên hoạt chất theo nhóm dược lý tại Danh mục Thuốc thiết yếu (ban hành kèm theo Thông tư số 19/2018/TT-BYT ngày 30/8/2018 của Bộ Y tế)

⁴ Đánh giá mức độ thiếu theo thời gian (t) như sau: $t < 3$ (tháng/2022); $3 < t < 6$ (tháng/2022); $t > 6$ (tháng/2022); Thường xuyên, lặp lại các năm

⁵ Cung cấp nguyên nhân thiếu thuốc như sau: Không có số đăng ký/nhà cung ứng; Có nguồn cung nhưng gián đoạn; Khó khăn, vướng mắc trong mua sắm; Khác (nêu rõ).

Mã nhóm	Tên thuốc	Đường dùng	Dạng bào chế	Hàm lượng, nồng độ	Mức độ thiếu ⁴	Nguyên nhân thiếu ⁵
VI.2	2. Thuốc giải độc không đặc hiệu					
VI.	VI. THUỐC TRỊ KÝ SINH TRÙNG, CHỐNG NHIỄM KHUẨN					
VI.1	1. Thuốc trị giun, sán					
VI.a	a. Thuốc trị giun, sán đường ruột					
VI.1.b	b. Thuốc trị giun chỉ					
VI.1.c	c. Thuốc trị sán lá					
VI.2	2. Thuốc chống nhiễm khuẩn					
VI.2.a	a. Thuốc nhóm beta- lactam					
VI.2.b	b. Các thuốc kháng khuẩn khác					
VI.2.b.1	◆ Thuốc nhóm aminoglycosid					
VI.2.b.2	◆ Thuốc nhóm chloramphenicol					
VI.2.b.3	◆ Thuốc nhóm Nitroimidazol					
VI.2.b.4	◆ Thuốc nhóm lincosamid					
VI.2.b.5	◆ Thuốc nhóm macrolid					
VI.2.b.6	◆ Thuốc nhóm quinolon					
VI.2.b.7	◆ Thuốc nhóm sulfamid					
VI.2.b.8	◆ Thuốc nhóm nitrofurán					
VI.2.b.9	◆ Thuốc nhóm tetracyclin					
VI.2.c	c. Thuốc chữa bệnh phong					
VI.3	3. Thuốc chống nấm					
VI.4	4. Thuốc điều trị bệnh do động vật nguyên sinh					
VI.4.a	a. Thuốc điều trị bệnh do amip					
VI.4.b	b. Thuốc điều trị bệnh sốt rét					
VI.4.b.1	◆ Thuốc phòng bệnh					
VI.4.b.2	◆ Thuốc chữa bệnh					
VI.4.c	c. Thuốc điều trị Pneumocystis carinii và Toxoplasma					
VI.5.a	5. Thuốc chống virus					
VI.5.a	a. Thuốc chống virus herpes					

Mã nhóm	Tên thuốc	Đường dùng	Dạng bào chế	Hàm lượng, nồng độ	Mức độ thiếu ⁴	Nguyên nhân thiếu ⁵
VI.5.đ	đ. Thuốc khác					
VII.1	VII. THUỐC ĐIỀU TRỊ ĐAU NỬA ĐẦU					
VII.1	1. Thuốc điều trị cơn đau cấp					
VII.2	2. Thuốc phòng bệnh					
VIII.1	VIII. THUỐC CHỐNG UNG THƯ VÀ TÁC ĐỘNG VÀO HỆ THỐNG MIỄN DỊCH					
VIII.1	1. Thuốc ức chế miễn dịch					
VIII.2	2. Thuốc chống ung thư					
VIII.3	3. Thuốc hormon và kháng hormon					
IX	IX. THUỐC CHỐNG PARKINSON					
X.1	X. THUỐC TÁC DỤNG ĐỐI VỚI MÁU					
X.1	1. Thuốc chống thiếu máu					
X.2	2. Thuốc tác dụng lên quá trình đông máu					
XI.1	XI. CHẾ PHẨM MÁU - DUNG DỊCH CAO PHÂN TỬ					
XI.1	1. Dung dịch cao phân tử					
XI.2	2. Chế phẩm máu					
XII.1	XII. THUỐC TIM MẠCH					
XII.1	1. Thuốc chống đau thắt ngực					
XII.2	2. Thuốc chống loạn nhịp					
XII.3	3. Thuốc điều trị tăng huyết áp					
XII.4	4. Thuốc điều trị hạ huyết áp					
XII.5	5. Thuốc điều trị suy tim					
XII.6	6. Thuốc chống huyết khối					
XII.7	7. Thuốc hạ lipit máu					
XIII.1	XIII. THUỐC NGOÀI DA					
XIII.1	1. Thuốc chống nấm					
XIII.2	2. Thuốc chống nhiễm khuẩn					
XIII.3	3. Thuốc chống viêm, ngứa					

Mã nhóm	Tên thuốc	Đường dùng	Dạng bào chế	Hàm lượng, nồng độ	Mức độ thiếu ⁴	Nguyên nhân thiếu ⁵
XIII.4	4. Thuốc có tác dụng làm tiêu sừng					
XIII.6	6. Thuốc trị ghẻ					
XIV.1	XIV. THUỐC DÙNG CHÂN ĐOÁN					
XIV.1	1. Thuốc dùng cho mắt					
XIV.2	2. Thuốc cản quang					
XV	XV. THUỐC TÂY TRỪNG VÀ KHỬ TRỪNG					
XVI	XVI. THUỐC LỢI TIÊU					
XVII.1	XVII. THUỐC ĐƯỜNG TIÊU HÓA					
XVII.1	1. Thuốc chống loét dạ dày, tá tràng					
XVII.2	2. Thuốc chống nôn					
XVII.3	3. Thuốc chống co thắt					
XVII.4	4. Thuốc tẩy, nhuận tràng					
XVII.5	5. Thuốc tiêu chảy					
XVII.5.a	a. Chống mất nước					
XVII.5.b	b. Chống tiêu chảy					
XVII.6	6. Thuốc điều trị bệnh trĩ					
XVII.7	7. Thuốc khác					
XVIII	XVIII. HORMON, NỘI TIẾT TỐ, THUỐC TRÁNH THỤ THAI					
XVIII.1	1. Hormon thượng thận và những chất tổng hợp thay thế					
XVIII.2	2. Các chất Androgen					
XVIII.3	3. Thuốc tránh thai					
XVIII.4	4. Chất estrogen					
XVIII.5.1	5. Thuốc tránh thai cấy vào cơ thể					
XVIII.5.2	5. Insulin và thuốc hạ đường huyết					

Mã nhóm	Tên thuốc	Đường dùng	Dạng bào chế	Hàm lượng, nồng độ	Mức độ thiếu ⁴	Nguyên nhân thiếu ⁵
XVIII.6	6. Thuốc có tác dụng thúc đẩy quá trình rụng trứng					
XVIII.7	7. Những chất Progesteron					
XVIII.8	8. Giáp trạng và kháng giáp trạng					
XVIII.9	9. Thuốc điều trị đái tháo nhạt					
XIX.1	XIX. SINH PHẨM MIỄN DỊCH					
XIX.1	1. Huyết thanh và Globulin miễn dịch					
XX	XX. THUỐC GIÃN CƠ VÀ TĂNG TRƯỞNG LỰC CƠ					
XXI	XXI. THUỐC DÙNG CHO MẮT, TAI, MŨI, HỌNG					
XXI.1	1. Thuốc chống nhiễm khuẩn, kháng virus					
XXI.2	2. Thuốc chống viêm					
XXI.3	3. Thuốc gây tê tại chỗ					
XXI.4	4. Thuốc làm co đồng tử và giảm nhãn áp					
XXI.4	5. Thuốc làm giãn đồng tử					
XXI.6	6. Thuốc tai, mũi, họng					
XXII	XXII. THUỐC CÓ TÁC DỤNG THỨC ĐỀ, CẦM MÁU SAU ĐẸ VÀ CHỐNG ĐẸ NON					
XXII.1	1. Thuốc thúc đẻ, cầm máu sau đẻ					
XXII.1.a	a. Thuốc thúc đẻ					
XXII.1.b	b. Thuốc cầm máu sau đẻ					
XXII.2	2. Thuốc chống đẻ non					
XXIII	XXIII. DUNG DỊCH THẨM PHÂN MÀNG BỤNG					
XXIV	XXIV. THUỐC CHỐNG RỐI LOẠN TÂM THẦN					
XXIV.1	1. Thuốc chống loạn thần					
XXIV.2	2. Thuốc chống trầm cảm					

Mã nhóm	Tên thuốc	Đường dùng	Dạng bào chế	Hàm lượng, nồng độ	Mức độ thiếu⁴	Nguyên nhân thiếu⁵
XXIV.3	3. Thuốc điều chỉnh và dự phòng rối loạn cảm xúc					
XXIV.4	4. Thuốc điều trị ám ảnh và hoảng loạn thần kinh					
XXIV.5	5. Thuốc điều trị cho những người nghiện các chất dạng thuốc phiện					
XXV	XXV. THUỐC TÁC DỤNG TRÊN ĐƯỜNG HÔ HẤP					
XXV.1	1. Thuốc chữa hen và bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính					
XXV.2	2. Thuốc chữa rối loạn tiết dịch					
XXV.3	3. Thuốc khác					
XXVI	XXVI. DUNG DỊCH ĐIỀU CHỈNH NƯỚC ĐIỆN GIẢI VÀ CÂN BẰNG ACID-BASE					
XXVI.1	1. Thuốc uống					
XXVI.2	2. Thuốc tiêm truyền					
XXVI.3	3. Thuốc khác					